TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 29/2018/QĐST-HNGĐ	Châu Thành, ngày 08 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 398/2017/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Phạm Thị Kim T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 104, ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Nhựt B, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 09, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn kể 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thảo thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị Kim T và anh Nguyễn Nhựt B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Hai bên thỏa thuận:

Chị Phạm Thị Kim T được quyền nuôi con Nguyễn Nhựt A, sinh ngày 25/12/2013 sau khi ly hôn (hiện con đang sống với chị T).

Anh Nguyễn Nhựt B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 50% mức lương cơ bản tại thời điểm T hành án. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 02 năm 2018 cho đến khi cháu Nhựt Ađủ 18 tuổi.

Chị Phạm Thị Kim T và các thành viên trong gia đình chị T không được ngăn cản anh B đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Về án phí: Anh Nguyễn Nhựt B nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Phạm Thị Kim T nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T tự nguyện nộp thay 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh B.

Số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ ngày 01/12/2017 theo biên lai thu số 12451 tại Chi cục T hành án dân sự huyện C được chuyển thành tiền án phí chị T phải nộp.

Trường hợp Quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án Dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo phủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Têm